

Số: 1628/BC-SNN

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Báo cáo tình hình ứng dụng cơ giới hoá và liên kết tiêu thụ trong sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

I. TÌNH HÌNH CƠ GIỚI HÓA TRONG NÔNG NGHIỆP

1. Số lượng và tỷ lệ cơ giới hóa trong sản xuất lúa

Việc ứng dụng cơ giới hóa sản xuất lúa tỉnh Đồng Tháp có bước phát triển mạnh với nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến được đầu tư và nhân rộng như: ứng dụng sang phẳng ruộng lúa ứng dụng tia lazer, máy cấy 3 trong 1, tưới điều khiển tự động, máy gặt đập liên hợp, máy cuốn rơm...

Bên cạnh đó, nhiều chủng loại trang thiết bị, máy nông nghiệp mới, hiệu quả cao được đưa vào sản xuất giúp tăng tỷ lệ cơ giới trong sản xuất. Hiện nay, số lượng máy móc nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đáp ứng hầu hết các khâu trước, trong và sau thu hoạch (*Phụ lục I*). Hiện nay, tỷ lệ cơ giới hóa trong lĩnh vực sản xuất lúa gạo của tỉnh cũng từng bước được nâng lên, cụ thể:

- Khâu làm đất: tỷ lệ cơ giới hóa đạt 100% đối với lúa.
- Khâu bơm nước: tỷ lệ cơ giới hóa đạt 100%.
- Khâu bảo vệ thực vật (phun thuốc bằng máy đeo vai): tỷ lệ cơ giới hóa đạt trên 95%. Sử dụng thiết bị bay phun thuốc chiếm khoản 5% diện tích sản xuất (trên toàn tỉnh có khoảng 15 máy).
- Khâu thu hoạch: tỷ lệ cơ giới hóa đối với lúa đạt 100%.

2. Hiệu quả một số mô hình ứng dụng cơ giới hóa

a. Máy cấy lúa

Hiện nay, trên địa bàn toàn Tỉnh có 98 máy cấy tập trung nhiều nhất ở Tháp Mười, Cao Lãnh, Tam Nông. Các huyện còn lại có số máy cấy từ 3- 5 máy. Thông qua thực hiện mô hình trình diễn, đánh giá hiệu quả kinh tế tại các huyện, áp dụng máy cấy giúp giảm giá thành sản xuất lúa từ 200 – 700 đồng/kg và tăng năng suất từ 5 – 10%. Từ đó, hiệu quả đem lại từ máy cấy là 2.000.000 – 4.000.000 đồng/ha. Việc ứng dụng máy cấy còn giúp hạn chế rủi ro do tác động của thời tiết, tăng chất lượng hạt gạo. Bên cạnh đó, đầu tư máy cấy lúa giúp người nông dân tăng thu nhập từ việc cấy thuê từ 1.500.000 – 2.500.000 đồng/ha; tạo thu nhập cho lao động nhân rỗi tại địa phương từ 300.000 – 500.000 đồng/ngày.

b. Máy cuốn rơm

Trên địa bàn tỉnh có 112 máy cuốn rơm các loại. Với công suất bình quân 5 ha/ngày (100 cuộn/ha) đáp ứng khoảng 15.450 ha/vụ. Lợi nhuận thu lại là 3.000 đồng/cuộn rơm, người đầu tư máy thu nhập 1.500.000 đồng/ngày/máy. Việc bán rơm sau khi thu hoạch lúa giúp người nông dân không phải đốt đồng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường mà còn tăng thu nhập 500.000 đồng/ha tiền rơm có trên ruộng mà nông dân

c. Mô hình áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa

Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Mỹ Đông 2, xã Mỹ Đông huyện Tháp Mười thực hiện mô hình “Mô hình thực hiện cơ giới hóa đồng bộ từ khâu gieo cấy và phun xịt thuốc bằng máy bay kết hợp sau thu hoạch làm bằng máy, giảm lượng giống, giảm lượng sâu rầy, phân bón, năng suất tăng cao để mang lại lợi nhuận cho bà con nông dân”. Điểm nổi bật của mô hình là thực hiện ứng dụng nhiều công nghệ cao vào sản xuất lúa như toàn bộ diện tích được thực hiện bằng phương pháp cấy bằng máy với với lượng giống là 60kg/ha, phun thuốc bằng máy bay không người lái, tưới ngập khô xen kẽ điều khiển bằng cảm biến. Quản lý dịch hại tổng hợp IPM. Sử dụng sổ điện tử - truy xuất nguồn gốc nên sẽ giúp nông dân tiết kiệm được nhiều chi phí đầu tư và giảm nhân công lao động.

Nhằm giúp nông dân giảm lượng giống gieo sạ, ứng dụng cơ giới hóa trong khâu xuống giống, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và Nước sạch nông thôn phối hợp HTX NN Mỹ An và Công ty TTHH TMDV Sài Gòn Kim Hồng thực hiện mô hình trình diễn sạ lúa theo cụm tại ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, với diện tích 1,3 ha; sử dụng thiết bị sạ lúa theo cụm với lượng giống gieo sạ 90 kg/ha, khoảng cách 25 cm x 14 cm, mật độ trung bình 10-12 hạt/cụm; sử dụng giống nếp IR4625 cấp xác nhận; áp dụng quy trình 1 phải 5 giảm. Mô hình trình diễn sạ lúa theo cụm giúp giảm 38 kg lượng giống sử dụng, giảm sử dụng thuốc trừ sâu rầy, cây lúa có xu hướng đẻ nhánh tốt hơn so với đối chứng. Tuy năng suất thực tế (lúa tươi) của ruộng mô hình thấp hơn 114 kg/ha so với đối chứng, nhưng ruộng mô hình giúp tiết kiệm chi phí 770 ngàn đồng/ha, giá thành sản xuất giảm 78 đồng/kg nên lợi nhuận tương đương so với ruộng đối chứng.

d. Mô hình tưới tự động, tiết kiệm nước trên cây ăn trái và hoa cảnh

- Hoa kiểng: Tỉnh đã hỗ trợ xây dựng hệ thống tưới thông minh tiết kiệm nước cho làng hoa kiểng thành phố Sa Đéc với diện tích 110 ha.

- Cây ăn trái: Tỉnh đã hỗ trợ cho huyện (Cao Lãnh, Lai Vung, Châu Thành) xây dựng hệ thống tưới thông minh tiết kiệm nước trong vùng cây ăn trái với diện tích 165 ha.

- Trong giai đoạn 2016 – 2020, tỉnh Đồng Tháp đã bố trí vốn ngân sách để đầu tư 05 công trình nhà màng kết hợp hệ thống tưới tự động với diện tích 52,8 ha với kinh phí 1.400.000.000 đồng.

Thông qua các mô hình, hiệu quả cụ thể như sau:

- Hiệu quả đối với sản xuất nông nghiệp tăng năng suất cây trồng (25%); giảm chi phí công lao động để tưới và chăm sóc (30%); tăng tính cạnh tranh của sản phẩm thông qua tăng mức độ tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm (20%).

- Hiệu quả đối với sử dụng tài nguyên (đất, nước): lượng nước tiết kiệm so với tưới truyền thống (45%); tăng giá trị sản xuất nông nghiệp/ha (25%); tăng mức độ chuyển đổi cơ cấu cây trồng (15%); giảm tỷ lệ đất hoang hóa (%).

- Hiệu quả đóng góp vào thu nhập người dân, doanh nghiệp: tăng thu nhập của người dân, doanh nghiệp so với không áp dụng (20%).

3. Các chính sách hỗ trợ thúc đẩy cơ giới hóa nông nghiệp

Trong thời gian qua, tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện hỗ trợ theo các Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, Chính sách hỗ trợ 50% lãi suất khi vay vốn thuê đất để tăng quy mô sản xuất và thực hiện san bằng mặt ruộng bằng tia laser với tổng kinh phí 98.869.616.000 đồng (*Phụ lục II*).

II. CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC, LIÊN KẾT SẢN XUẤT GẮN VỚI TIÊU THỤ NÔNG SẢN, XÂY DỰNG CÁNH ĐỒNG LỚN

Diện tích sản xuất lúa của tỉnh Đồng Tháp hàng năm đạt trên 520.000 ha với sản lượng đạt trên 3,3 triệu tấn. Các huyện có diện tích sản xuất lúa lớn trong tỉnh bao gồm huyện Tháp Mười (112.762 ha), huyện Cao Lãnh (88.882 ha), Tam Nông (65.571 ha), Tân Hồng (53.860 ha).

Trong vụ Đông - Xuân năm 2020, có 37 HTX và trên 40THT và 20 công ty doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh (trong và ngoài tỉnh) thực hiện liên kết bao tiêu sản xuất lúa với 23.212 ha, sản lượng 162.170 tấn, chiếm tỷ lệ 11,57% tổng diện tích sản xuất. Kết quả liên kết sản xuất và tiêu thụ giúp nông dân tăng thêm lợi nhuận bình quân từ 3 - 4 triệu đồng/ha/vụ so với sản xuất truyền thống. Diện tích thực hiện liên kết trung bình hàng năm đạt 134.900 ha với sản lượng lúa tiêu thụ qua hợp đồng giữa doanh nghiệp và các Hợp tác xã, tổ hợp tác đạt gần 721.700 tấn

Các phương thức liên kết bao gồm:

- Đầu tư giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và tiêu thụ lúa: Đây là phương thức liên kết sản xuất và tiêu thụ phổ biến nhất hiện nay. Phương thức đầu tư cung ứng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho nông dân tham gia liên kết vào đầu vụ, đồng thời có cán bộ kỹ thuật (lực lượng 3 cùng) hướng dẫn quản lý sâu bệnh hại trong suốt vụ mùa đến cuối vụ thu hoạch công ty đến thu mua lúa theo giá thị trường tại các huyện: Tân Hồng, TX Hồng Ngự, Tam Nông, H. Cao Lãnh, Thanh Bình, Lấp Vò và Tháp Mười.

- Đầu tư vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và tiêu thụ lúa: Hình thức đầu tư chủ yếu là ký hợp đồng cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sau đó tiêu thụ sản phẩm lúa theo giá thị trường khi thu hoạch và trừ tiền đầu tư.

- Đầu tư giống, tạm ứng vốn và tiêu thụ lúa: Một số công ty chỉ cung ứng giống và hỗ trợ một phần vốn ứng trước cho nông dân từ 2-5 triệu đồng/ha. Cuối vụ công ty thu mua lúa cao hơn hoặc bằng giá thị trường và trừ tiền vốn đã đầu tư. Đối với một số thương lái đầu tư giống tạm ứng kinh phí thu mua nếp, cuối vụ thu mua theo giá cố định từ 5.000 – 5.600đ/kg.

- Không đầu tư, chỉ tiêu thụ lúa: Ngoài những phương thức liên kết có đầu tư trên cũng có một số Công ty, Doanh nghiệp không đầu tư ban đầu mà chỉ tham gia thu mua sản phẩm lúa khi thu hoạch với hình thức chốt giá trước khi thu hoạch từ 10-15 ngày và theo giá thị trường tại thời điểm.

Trong thời gian qua, thực hiện hỗ trợ theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn, toàn tỉnh có 44 đơn vị được chấp thuận chủ trương xây dựng dự án cánh đồng lớn (40 Hợp tác xã, 01 tổ hợp tác, 03 công ty) với tổng diện tích 92.758 ha. Trong đó: 03 đơn vị đã được UBND Tỉnh phê duyệt phương án (Công ty Lương thực Đồng Tháp; Công ty Cổ phần Sài Gòn Lương thực và HTX DVNN Thuận Tiến). Hiện nay, Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Chính phủ không còn hiệu lực.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Sự thay đổi về tổ chức sản xuất (xuống giống tập trung, mở rộng các vùng sản xuất chuyên canh, phát triển kinh tế hợp tác,...), cùng với sự chuyển dịch lao động nông thôn đã thúc đẩy nhu cầu cơ giới hóa nông nghiệp.

- Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới về hỗ trợ phát triển sản xuất đã tích cực phối hợp với các địa phương hỗ trợ các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nhằm góp phần đẩy mạnh cơ giới hóa vào sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất, chất lượng, giảm công lao động.

- Các mô hình trình diễn, chương trình hỗ trợ vốn đầu tư mua trang thiết bị, máy nông nghiệp, tập huấn kỹ thuật vận hành, sửa chữa của Nhà nước đã giúp nông dân mạnh dạn đầu tư mua sắm các loại máy nông nghiệp.

- Nhiều loại máy móc, thiết bị tân tiến với giá thành phù hợp dần xuất hiện trên thị trường giúp người nông dân dễ dàng tiếp cận.

2. Khó khăn

- Quy mô sản xuất nhỏ lẻ đã hạn chế hiệu quả đầu tư và hoạt động của các loại máy móc nông nghiệp. Đây là một khó khăn lớn trong quá trình đưa cơ giới vào sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

- Cơ sở hạ tầng nông thôn hạn chế, ở các thành phố diện tích đất manh mún, ảnh hưởng việc phát triển và ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; làm giảm hiệu quả của các loại máy móc, thiết bị.

IV. TIỀM NĂNG KINH DOANH MÁY NGÀNH HÀNG LÚA GẠO

Diện tích sản xuất lúa của tỉnh Đồng Tháp hàng năm đạt trên 520.000 ha với sản lượng đạt trên 3,3 triệu tấn. Do đó, tiềm năng để đầu tư trang thiết bị sản xuất có thể phát triển với các trang thiết bị có tính tự động hóa trong việc bón phân, phun thuốc (thiết bị bay, không người lái).

Ngoài ra, tỉnh Đồng Tháp còn có thể mạnh về sản xuất rau, củ và cây ăn trái. Do đó, tiềm năng trong việc đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến rau, củ và cây ăn trái cũng rất cần thiết.

Trên đây là báo cáo tình hình cánh đồng lớn, cơ giới hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Công Thương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chi cục PTNT;
- Chi cục TT và BVTV;
- Lưu: VT/KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Tất Đạt

PHỤ LỤC I
THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG MÁY, TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /SNN-KHTC ngày tháng 7 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	LOẠI MÁY	Tân Hồng	Hồng Ngự	TX. Hồng Ngự	Tam Nông	Thanh Bình	Tháp Mười	Cao Lãnh	Lấp vò	Lai Vung	Châu Thành	TP. Cao Lãnh	TP. Sa Đéc	Tổng cộng
1	Máy cày	406	87	102	216	145	528	440	83	96	10	9		2.122
2	Máy xới tay (2 bánh)	405	286	110	416	206	239	970	54	54	60	12		2.812
3	Máy xới ngồi	71	6	-	-	40	144	295	80	141	237	12		1.026
4	Máy san lazer				-	1	-			0	0			1
5	Máy cấy lúa	5	5	4	10	5	50	10	3	3	3			98
6	Máy sạ hàng - phun xịt	9		1	-	35	42	4	17	1.038	7			1.153
7	Công cụ sạ hàng	235	450	416	191	67	2.462	3.200	684	16	82			7.803
8	Trạm bơm điện	195	103		381	332	127	136	57	28	0	16		1.375
9	Trạm bơm dầu	53			90	52	2		1	7	0			205
10	Máy phun phân, giống	142	154		3.980	1.162	5.068	4.500	216	83	232	25		15.562
11	Máy phun thuốc sâu có động cơ	6.056	2.954	1.610	6.591	8.056	11.430	13.500	1.456	8.001	9.561	45		69.260
12	Máy GDLH	157	145	54	128	188	342	325	102	99	78	2		1.620
13	Máy gặt xếp dây			9	-	0	-		15	21	7			52

14	Máy gom suôt				-	0	-	4		3	0			7
15	Máy suôt				-	10	1		6	7	12			36
16	Lò sấy	86	24	14	2	90	135	53	24	41	41			510
	<10 tấn		15	13	-	23	4	28	1	0	9			93
	10-20 tấn		7		-	34	33		6	0	5		22	107
	>20 tấn		2	1	2	33	98	25	13	41	10		1	226
17	Máy cuốn rom	54	24	1	7	14	6	1		4	1			112
	- Kiểu cuốn phía trước		4		-		-		1	2	0			7
	- Kiểu cuốn phía sau		2		7		6		8	2	2			27

PHỤ LỤC II
KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH THỨC ĐĂNG CƠ GIỚI
HÓA, LIÊN KẾT TIÊU THỤ NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /SNN-KHTC ngày 28 tháng 7 năm 2020
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Nội dung	Số tiền hỗ trợ	Ghi chú
1	Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp	55.249.000	
2	Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	16.000	
3	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	43.604.000	
4	Chính sách hỗ trợ 50% lãi suất khi vay vốn thuê đất để tăng quy mô sản xuất và thực hiện san bằng mặt ruộng bằng tia laser	615,8	
Tổng		98.869.616	